TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/QĐ-TA	*Bình Gia, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Dương Thị Hiệt.

2. Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 03/2023/QĐ-TA ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với:

Họ và tên: Mỗ Văn T Giới tính: Nam.

Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1974.

Dân tộc: Nùng.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 5/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Con ông Mỗ Văn P và bà Trương Thị L.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn: Ông Lê Doãn Thắng - Chuyên viên (Theo giấy ủy quyền ngày 07/3/2023 của Trưởng phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Đại diện Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính như sau:

Mỗ Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy Heroine từ năm 2000 cho đến nay, hình thức sử dụng hít; đến cuối năm 2021 thì chuyển sang tiêm chích vào cơ thể.

Ngày 06/02/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện B ra quyết định số 60/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 (một) năm đối với Mỗ Văn T. Tuy nhiên, sau khi áp dụng biện pháp quản lý tại xã, Mỗ Văn T không chấp hành tốt các quy định của pháp luật mà vẫn còn sử dụng ma túy. Ngày 09/02/2023 Mỗ Văn T bị Công an xã H tiến hành xét nghiệm nước tiểu và kết luận có kết quả có hàm lượng ma túy trong nước tiểu. Ngày 16/02/2023 Trung tâm y tế huyện B xác định tình trạng nghiện ma túy Heroine.

Ngày 17/02/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện B ra quyết định số 96/QĐ-UBND về việc thực hiện đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các chất dạng thuốc thay thế nhưng Mỗ Văn T không thực hiện đăng ký ở bất kỳ trung tâm nào. Vì vậy, ngày 24/02/2023, Ủy ban nhân dân xã H, huyện B ra thông báo số 106/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 06/3/2023 Phòng lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn có công văn số: 58/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện B xem xét đưa Mỗ Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Lạng Sơn. Tại phiên họp, cơ quan đề nghị với thời hạn từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Tại phiên họp, người bị đề nghị vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Hồ sơ, thủ tục về việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Mỗ Văn T đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Trình tự thủ tục tại phiên họp được thực hiện theo đúng luật định, người tiến hành phiên họp và người tham gia phiên họp chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng khoản 2 Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính đưa Mỗ Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Mỗ Văn T được thực hiện như sau:

Đối với các tài liệu trong hồ sơ đề nghị thể hiện, trong hồ sơ đã có bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy của người bị đề nghị và phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine; có bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người bị đề nghị; các tài liệu xác minh người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định. Hiện nay chưa thực hiện biện pháp cai nghiện nào.

Về điều kiện, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đảm bảo theo quy định tại Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi bổ sung năm 2020; các Điều 41, 42 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định Chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Đối với thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu là 03 tháng kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, thời hiệu đảm bảo phù hợp theo quy định.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là nam giới, trên 18 tuổi, không có căn cứ chứng minh bị mất hoặc hạn chế năng lực trách nhiệm hành chính. Nên đủ điều kiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 49 Điều 1 sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Đối với thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là đúng theo quy định của pháp luật: Theo điểm a, c khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì đối tượng Mỗ Văn T có nơi cư trú ổn định nên thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H và Công an xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thu thập tài liệu lập hồ sơ đề nghị theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ người bị đề nghị áp dụng đã tự nguyện khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét về nhân thân: Bản thân là một người đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng làm ăn, nghiện ma túy từ năm 2000. Mỗ Văn T nhận thức rõ hành vi của mình là có lỗi, vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước (chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự) nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mỗ Văn T đã bị áp dụng biện pháp quản lý tại xã, biện pháp quản lý tại gia đình và cộng đồng nhưng không có tiến bộ. Hành vi vi phạm đó cần phải đưa Mỗ Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong một thời gian nhất định nhằm mục đích để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Có như vậy mới có thể răn đe, giáo dục Mỗ Văn T trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về việc tống đạt quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Tòa án đã trực tiếp phối hợp với Công an xã H giao quyết định đến tận tay có biên bản giao nhận với Mỗ Văn T để được biết về thời gian, địa điểm mở phiên họp theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp, Mỗ Văn T vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy căn cứ theo khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo thủ tục chung.

Tại phiên họp, đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh, Xã Hội - Dân tộc huyện B và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đưa Mỗ Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm đã gây ra nên được chấp nhận.

Vì vậy, cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Mỗ Văn T trong một thời gian nhất định để lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Như vậy mới có thể răn đe, giáo dục để trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105; Điều 106; Điều 107 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 49 Điều 1 sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 96, khoản 56 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 103, khoản 57 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 104, khoản 58 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 107 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Căn cứ các Điều 3, 17, 19, 22, 23, 24, 30, 31, 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; các Điều 40, 41, 42, 45, 46 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Mỗ Văn T, sinh ngày 6 tháng 6 năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Địa điểm cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn; Km 10, quốc lộ 1A cũ, xã Tân Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại Quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội-Dân tộc huyện B phối hợp với Công an huyện B đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- Phòng LĐ,TB,XH-DT huyện B;
- UBND xã H, huyện B;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Hiệt